TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 / 2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 05 – 2019.
V/v Ly hôn giữa chị P và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:1. Bà Hoàng Thị Đào.

2.Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXX-ST, ngày 16 tháng 05 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị P**, sinh năm: 1993.

Hộ khẩu TT: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Ngân Văn H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Ngân Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng sống chung với nhau nhưng tính tình không hợp nhau nên cuộc sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Anh H thường xuyên uống rượu say rồi về gây sự hành hạ đánh đập chị. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị viết đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngân Văn H.

Về con chung: Giữa chị và anh Ngân Văn H có 01 con chung tên là Ngân Trần A, sinh ngày 29/06/2014. Nếu ly hôn, thì chị P xin được giao con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ngân Văn H cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai Ngân Văn H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, hàng ngày chỉ những xích mích nhỏ không đáng kể. Mâu thuẫn xuất phát từ việc anh chưa thường xuyên quan tâm đến vợ con và chị P nghi ngờ anh sa vào tệ nạn xã hội. Vợ chồng mới sống ly thân từ tháng 03 năm 2019 đến nay.Việc chị P làm đơn xin ly hôn, anh H thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Anh H không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị P.

Về con chung: Anh Ngân Văn H nhất trí với ý kiến trình bày của chị Trần Thị P là vợ chồng anh có một con chung tên là Ngân Trần A, sinh ngày 29/06/2014. Nếu ly hôn, thì anh H xin được nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản: Anh Ngân Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Cho chị Trần Thị P được ly hôn anh Ngân Văn H; Giao con chung Ngân Trần A cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ngân Văn H.

Về án phí: Chị P chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Ngân Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị P, anh H đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và anh, chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống xây dựng hạnh phúc lâu dài nên chị P xin được ly hôn thì anh H không đồng ý. Quá trình tại phiên hòa giải đoàn tụ và tại phiên tòa chị P một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Ngân Văn H.

[2] Về con: Ly hôn, chị Trần Thị P và anh Ngân Văn H đều có yêu cầu được giao nuôi con chung Ngân Trần A và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ và cháu A còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên cần buộc anh Ngân Văn H giao con chung Ngân Trần A cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngân Văn H là hợp lý.

3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Ngân Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị P ly hôn anh Ngân Văn H.

Về con: Buộc anh Ngân Văn H giao con chung Ngân Trần A, sinh ngày 29/06/2014 cho chị Trần Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngân Văn H. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Trần Thị P chịu án phí DSST 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số:

0007271 ngày 11/03/2019 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 29/05/ 2019.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã C, huyện Q;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn